

Số: ~~45~~/KH-BCĐ

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026, các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trong lĩnh vực cải cách hành chính và Đề án 06, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Thống nhất phương châm hành động năm 2026: “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, cập nhật Nghị quyết 71/NQ-CP và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của tỉnh.

3. Phân công, điều phối trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành và địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn, sản phẩm đầu ra, cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo, bảo đảm yêu cầu “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững giai đoạn 2026 - 2030 thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyên môn rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Nâng cao vai trò, hiệu lực chỉ đạo, điều hành và điều phối liên ngành của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến các xã, phường; kịp thời tham mưu, xử lý các vấn đề liên ngành, vượt thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị.

- Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản trị, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ nghiên cứu – ứng dụng – thị trường; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo/khu công nghệ cao theo hướng có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng.

- Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và các kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn mang tính hệ thống trong quá trình triển khai.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Bám sát thực tiễn triển khai tại các sở, ban, ngành, địa phương; kế thừa kết quả giai đoạn 2024-2025; tập trung tạo đột phá trong các lĩnh vực có tác

động lan tỏa lớn; ưu tiên nhiệm vụ có sản phẩm đầu ra đo lường được, có tác động trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp.

- Ưu tiên nguồn lực và cơ chế thúc đẩy đối với một số công nghệ chiến lược theo chủ trương của Đảng và Nhà nước; tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, tiêu chuẩn, dữ liệu, hạ tầng, nhân lực, tài chính và thị trường để nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và tăng cường tự chủ công nghệ trong trung và dài hạn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, hình thành động lực tăng trưởng mới trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; chuyển mạnh từ quản lý theo quy trình sang quản trị dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và mức độ hài lòng; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu quốc gia; tuân thủ quy định pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, quản lý và khai thác dữ liệu trong quá trình triển khai các nhiệm vụ.

III. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

1. Chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Tổ trưởng các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương; yêu cầu tập trung ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ bao gồm:

- Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ trưởng các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; các Kế hoạch, Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh, các nhiệm vụ cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 (Chi tiết tại

Phụ lục I, II, III kèm theo); trong đó, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, có tác động lớn và yêu cầu hoàn thành trong năm 2026.

- Các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đặc biệt là các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026.

2. Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh

a) Tham mưu, tổ chức các phiên họp, hội nghị định kỳ của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh để đánh giá tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Hằng tháng hoặc theo yêu cầu.

b) Tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và các Kết luận, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Quý và theo chuyên đề.

c) Thực hiện đo lường, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hằng tháng hoặc theo yêu cầu chỉ đạo.

d) Tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2027.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2026.

đ) Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026 được giao tại Phụ lục I Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2026.

e) Tổ chức cập nhật thông tin nhiệm vụ và tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo tỉnh giao các sở, ngành, địa phương trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh (<https://nq57.daklak.gov.vn/>).

- Cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách triển khai hiệu quả Kế hoạch; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng tháng và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo; đề xuất biện pháp xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc phát sinh vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu, chuẩn bị các nội dung phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh.

3. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường

- Chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác để triển khai nhiệm vụ được phân công.

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo bố trí nguồn lực, kinh phí trong dự toán ngân sách năm 2026 theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời đôn đốc, xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc phát sinh vướng mắc.

- Định kỳ và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Trước ngày 25 hằng tháng, cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành của tỉnh (<https://nq57.daklak.gov.vn/>).

- Tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương; chủ động đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận: *M*

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh

(theo Quyết định số 0144/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh);

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: TH, ĐTKT, NV, HCQT; PV HCC tỉnh; Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP, KGVX (Ng-15b).

TRƯỞNG BAN



Tạ Anh Tuấn
CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Tạ Anh Tuấn

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **15** /KH-BCD ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN Quản triệt phương châm làm việc do đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo, đó là “Hành động đột phá và lan tỏa kết quả”. Từng người đứng đầu phải xác định rõ những nhiệm vụ của cơ quan đơn vị mình, đề cao kỷ luật hành động, tổ chức thực hiện thật tốt để tạo quả đầu ra	Các sở, ban, ngành của tỉnh		Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
2	Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề cao tinh thần chủ động, trách nhiệm; chủ động trong khắc phục các vướng mắc, khó khăn (đường truyền, năng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, tuyên dụng nhân lực chuyên đổi số...), chỉ đề xuất những nội dung vượt thẩm quyền	Các sở, ban, ngành của tỉnh; các địa phương		100% các vướng mắc, khó khăn (đường truyền, năng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, tuyên dụng nhân lực chuyên đổi số...) được khắc phục	Thường xuyên
3	Tổ trưởng các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương	Các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo	Các sở, ban, ngành của tỉnh; các địa phương		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
4	Theo phạm vi quản lý kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (<i>người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...</i>) để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp (<i>thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan</i>)	Các sở, ban, ngành; địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Tiếp nhận, chuyển xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp	Thường xuyên
5	Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển và CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn	Sở Khoa học và Công nghệ Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành; địa phương		Thường xuyên
6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của cơ quan, địa phương mình; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch năm 2026	Hoàn thành trước ngày 20/01/2026 (<i>Các đơn vị chưa hoàn thành tiếp tục thực hiện</i>)
II	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC				
7	Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Kế hoạch, chương trình của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quán triệt, thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Thường xuyên
8	Xây dựng, triển khai Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”	Phát động trong tháng 01/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
9	Tiếp tục triển khai chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên Báo và Phát thanh, truyền hình Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình	Thường xuyên
10	Tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trên môi trường điện tử	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tăng tỷ lệ người dân thực hiện dịch vụ công trên môi trường điện tử	Thường xuyên
11	Chi đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trong toàn tỉnh thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản, kế hoạch, chương trình triển khai; báo cáo về kết quả thực hiện cụ thể công tác truyền thông về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
III	HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
12	Khẩn trương chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể các nội dung, dự kiến triển khai công tác hoàn thiện thẻ chế, báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 30/01/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	Trước ngày 30/01/2026
13	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thẻ chế, chính sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Thường xuyên
14	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Thường xuyên
15	Rà soát, ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết về thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan Nhà nước	Quý I năm 2026
16	Ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút nhân tài, chấp nhận rủi ro...)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thúc đẩy khoa	Quý II năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
17	Xây dựng cơ chế hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết về hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng	Quý I năm 2026
18	Kế hoạch tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về năng cao năng lực số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Nâng cao năng lực số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Trong năm 2026
19	Vận dụng cơ chế đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP của Chính phủ về tháo gỡ, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháo gỡ, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Thường xuyên
20	Khẩn trương triển khai Khung Kiến trúc số tỉnh để triển khai chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; làm cơ sở thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Ban hành Kiến trúc số cấp tỉnh	Trước ngày 15/01/2026 (Sở Khoa học và Công nghệ đã trình UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
IV	TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ				
21	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển hạ tầng số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Ban hành Đề án phát triển hạ tầng số tỉnh Đắk Lắk	Quý I năm 2026
22	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm IOC tỉnh; triển khai các mô hình đô thị thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Các dịch vụ đô thị thông minh, mở rộng ra cho khu vực phía Đông tỉnh	Trong năm 2026
23	Bước đầu vận hành hệ thống số hóa quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Quyết định	Thường xuyên
24	Tổ chức các lớp tập huấn đội ngũ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ tỉnh đến xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Quyết định	Thường xuyên
25	Khẩn trương đưa hệ thống quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu đi vào hoạt động và triển khai các hệ thống, phần mềm để đổi mới phương thức, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành	Đưa vào vận hành Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (NDAP) cấp tỉnh	Quý I năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
26	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Quyết định	Quý II năm 2026
27	Triển khai, đồng bộ học bạ số và kết nối cơ sở dữ liệu (CSDL) của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hệ thống quản lý học bạ số, kết nối liên thông với kho học bạ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trong năm 2026
28	Nghiên cứu đề xuất Trung ương, kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, triển khai các tuyến cáp quang, cáp quang cập bờ...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan	Kế hoạch	Trong năm 2026
29	Đảm bảo đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân. Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảm bảo hạ tầng số phục vụ công việc	Quý II năm 2026
V	ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO				
30	Xây dựng Đề án thành lập, đưa Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh đi vào hoạt động hiệu quả và triển khai ngay Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh	Quý I năm 2026
31	Tham mưu UBND tỉnh khẩn trương triển khai việc đặt hàng đối các nhiệm vụ khoa học, công nghệ năm 2026; đồng thời hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
32	Chủ trì tham mưu kế hoạch thực hiện các bài toán lớn, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trong tháng 01/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai các bài toán lớn	Trong tháng 01 năm 2026
33	Chỉ đạo rà soát các chỉ số PCI, DTI, PII, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo để phân công, giao nhiệm vụ các sở, ngành, địa phương trong triển khai các tiêu chí, đưa tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 15 tỉnh dẫn đầu	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Cải thiện các chỉ số PCI, DTI, PII	Quý I năm 2026
34	Nghiên cứu tham mưu triển khai các giải pháp cải tiến, đổi mới liên tục, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh; việc triển khai hoạt động sáng kiến đi vào thực chất, tránh hình thức, thúc đẩy tinh thần tự cải tiến, đổi mới thường xuyên trong từng cơ quan, đơn vị và từ chính mỗi cán bộ, công chức. Báo cáo Ban Chỉ đạo trong quý I/2026.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, các địa phương		Quý I năm 2026
35	Triển khai mô hình 3 nhà “Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp” để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các Viện trường, doanh nghiệp	Biên bản ký kết 3 nhà	Trong năm 2026
36	Hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Xây dựng không gian làm việc chung, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh Đoàn, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Quyết định, Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
37	Triển khai Đề án Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, các Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao	Nhiệm vụ đổi mới công nghệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cho phép thực hiện	Trong năm 2026
38	Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, giải pháp hữu ích	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cho phép thực hiện	Trong năm 2026
39	Định hướng ngành, lĩnh vực ưu tiên trong hỗ trợ đổi mới công nghệ; tổ chức triển khai nhiệm vụ đổi mới sáng tạo về đổi mới công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh mới, hoặc có cải tiến đáng kể so với hiện có	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành	Văn bản của UBND tỉnh xác định định hướng đặt hàng và công bố kêu gọi đề xuất đặt hàng	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
40	Nâng cao năng lực về chuyên gia, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, bổ sung cơ sở dữ liệu công nghệ của Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Đắk Lắk; tổ chức kết nối liên thông dữ liệu với Sàn giao dịch khoa học và công nghệ quốc gia, địa phương khác; tổ chức kết nối cung - cầu công nghệ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thông tin công nghệ được thu thập; Hội nghị kết nối cung - cầu công nghệ; liên thông dữ liệu Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Đắk Lắk với Sàn giao dịch khoa học và công nghệ quốc gia	Trong năm 2026
41	Tham mưu lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của tỉnh (công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chế biến; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị...), tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương		Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong tháng 01/2026
VI	ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC, PHÁT TRIỂN THU HÚT NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, NHÂN TÀI				
42	Chỉ đạo rà soát và nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính (<i>trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ</i>) đã được thể chế hóa trong thời gian qua. Ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn; huy động xã hội	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành		Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	hóa, tài trợ doanh nghiệp; đẩy mạnh cơ chế khoán và quỹ phát triển khoa học công nghệ. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng. Thu hút các nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin.				
43	Phân bổ ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Năm 2030 tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ 3% GRDP trở lên và bố trí từ 1,5% trở lên trong tổng chi ngân sách địa phương	Trong năm 2026
44	Tranh thủ nguồn lực Trung ương, nhất là hỗ trợ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Trong năm 2026
45	Xây dựng chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực đưa vào Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Quyết định về phát triển nguồn nhân lực đưa vào Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban,	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
46	Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tại cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính; Đoàn viên, thanh niên (Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, báo cáo)	Các phương tiện, máy móc, thiết bị và nguồn nhân lực cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trên môi trường trực tuyến được bố trí đầy đủ tại Trung tâm hành chính công, bộ phận một cửa	Thường xuyên
47	Rà soát đánh giá, xác định nhu cầu nhân lực bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu; xây dựng Kế hoạch bổ sung, tăng cường bảo đảm đáp ứng yêu cầu	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Kế hoạch bổ sung nhân lực bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu	Thường xuyên
48	Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân phục vụ công tác chuyển đổi số bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân phục vụ công tác chuyển đổi số	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
49	<p>Chủ trì xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn, gắn lý thuyết với thực hành thực tế, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ công chức, viên chức trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở</p>	Sở Nội vụ	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương</p>	<p>Đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn, gắn lý thuyết với thực hành thực tế, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ công chức, viên chức</p>	<p>Thường xuyên</p>
50	<p>Ban hành hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng được quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ...</p>	Sở Nội vụ	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương</p>		<p>Quý I năm 2026</p>
51	<p>Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương</p>		<p>Thường xuyên</p>
52	<p>Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p>	Sở Nội vụ	<p>Các cấp ủy, sở, ngành, địa phương</p>	<p>Tối thiểu 25% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội</p>	<p>Trong năm 2026</p>

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
53	Theo phân cấp, chủ động bố trí kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hóa; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối, đường truyền	Sở Tài chính	Văn phòng Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương	ngũ lĩnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Trong năm 2026
54	Chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Đảm bảo hạ tầng số phục vụ chuyên đổi số	Trong quý II năm 2026
55	Chủ động rà soát khác phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảm bảo hạ tầng số phục vụ chuyên đổi số	Trong quý II năm 2026
56	Chủ động rà soát nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảm bảo hạ tầng số phục vụ chuyên đổi số	Trong quý II năm 2026
57	Tham mưu bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo đủ nhân lực công nghệ thông tin	Quý II năm 2026
58	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn liên quan	Quý II năm 2026
59	Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động đăng ký kinh phí nguồn ngân sách Trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban,	Vấn bản	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	ung cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của tỉnh để triển khai thực chất đúng tiến độ đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung		ngành, địa phương		
60	Rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giám chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Bảo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
61	Đăng ký kinh phí để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động công việc, đúng tiến độ, tránh tồn đọng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Đảm bảo kinh phí	Thường xuyên
62	Bảo cáo kinh phí khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên hệ thống theodoing.dcs.vn	Sở Tài chính	Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Bảo cáo trên hệ thống theodoing.dcs.vn theo yêu cầu của Trung ương	Định kỳ theo yêu cầu
VII	THỨC ĐẨY MẠNH MỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG DOANH NGHIỆP				
63	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh để đảm bảo hoàn thành mục tiêu “Quy mô kinh tế số trong GRDP chiếm 14%” mà Nghị quyết năm 2026 của Tỉnh ủy đã đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương; Doanh nghiệp, viện,	Ban hành, triển khai Đề án phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh	Quý I năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
64	Triển khai diện rộng Đề án “Mỗi xã, phường một KOL - Đưa sản vật, cảnh sắc Đắk Lắk lên không gian số”; xây dựng và triển khai chương trình đào tạo bất buộc “Lãnh đạo xã/phường là cán bộ chuyên đổi số, người ảnh hưởng (KOL) tiên phong tại địa phương” (<i>Kỹ năng xây dựng kịch bản ứng dụng CDS, livestream bán hàng, quay dựng video ngắn quảng bá du lịch, vận hành các kênh mạng xã hội...</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường, Báo và Phát thanh, truyền hình Đắk Lắk	Đề án “Mỗi xã, phường một KOL - Đưa sản vật, cảnh sắc Đắk Lắk lên không gian số”	Trong năm 2026
65	- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ. Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ. - Xây dựng, tổ chức triển khai Đề án chuyên đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ	Trong năm 2026
66	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Quyết định	Tháng 6 năm 2026
VIII	ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ				
67	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	70% hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
68	Xây dựng “Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn” trên nền tảng số của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành “Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn” trên nền tảng số của tỉnh	Quý I năm 2026
69	Xây dựng quy trình số hóa, quản lý, truy xuất nguồn gốc nông - lâm - thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành xây dựng quy trình số hóa, quản lý, truy xuất nguồn gốc nông - lâm - thủy sản.	Quý I năm 2026
70	Khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng hoặc hệ thống thông tin phục vụ số hoá, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong xây dựng các CSDL được giao nhưng chưa hoàn thành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hệ thống thông tin phục vụ số hoá, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong xây dựng các CSDL	Trong năm 2026
71	Triển khai rà soát các chỉ số DTI (chỉ số Chuyển đổi số), PII (chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương), tập trung phân tích sâu, làm rõ nguyên nhân, xây dựng và triển khai kịp thời các nhóm giải pháp đề nâng cao chỉ số DTI, PII của tỉnh, đưa tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 15 tỉnh dẫn đầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành triển khai thực hiện, nâng	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
72	Triển khai rà soát các chỉ số PCI, tập trung phân tích sâu, làm rõ nguyên nhân, xây dựng và triển khai kịp thời các nhóm giải pháp để nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, đưa tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 15 tỉnh dẫn đầu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành triển khai thực hiện, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh trong năm, đưa tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 15 tỉnh dẫn đầu trong cả nước	Trong năm 2026
73	Chỉ đạo cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thực chất; triển khai các giải pháp để thúc đẩy tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, phấn đấu năm 2026, tỉnh nằm trong top 10 về xếp hạng theo bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án dịch vụ công chủ động để triển khai trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành, địa phương	Phấn đấu năm 2026, tỉnh nằm trong top 10 về xếp hạng theo bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
74	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tài sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Công an tỉnh	100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Trong năm 2026
75	Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng	Các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng	Trong năm 2026
76	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin điện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng Tỉnh ủy	100% gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số. 100% tài liệu lưu trữ được số hóa. 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số.	Trong năm 2026
77	Triển khai tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử. 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số. Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ. Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số.	Các sở, ban, ngành, địa phương		100% gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số. 100% tài liệu lưu trữ được số hóa. 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số.	Trong năm 2026
78	Xây dựng dữ liệu là nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026. Đề nghị các ngành (nhất là các ngành giáo dục, y tế, nông nghiệp, môi trường...) xây dựng kế hoạch cụ thể để xây dựng dữ liệu và triển khai ngay trong năm 2026, báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 28/02/2026	Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Nông nghiệp và Môi trường;	Các địa phương	Kế hoạch xây dựng dữ liệu ngành, lĩnh vực	Trước ngày 28/02/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
79	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	Các sở, ban, ngành, địa phương		Hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng hoạt động thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	Quý I năm 2026
IX	ĐẢM BẢO AN NINH MẠNG, AN TOÀN THÔNG TIN				
80	Nghiên cứu, xây dựng Đề án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2028” để triển khai trên toàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, kịp thời phát hiện, khắc phục, ứng cứu sự cố gây mất an ninh, an toàn hệ thống mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh	Trong năm 2026
81	Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo vệ an toàn cho các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp. Tập trung đầu tư, xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh theo từng giai đoạn (<i>năm 2026 xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng- SOC; các năm tiếp theo xây dựng hệ thống OSINT, TI...</i>)	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	100% các hệ thống thông tin của tỉnh được triển khai mô hình 4 lớp	Trong năm 2026
82	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, cảnh báo cho cán bộ, người dân về các phương thức, thủ đoạn tấn công mạng, mã độc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hiệu quả tội phạm mạng, tội phạm công nghệ, không gian mạng, lĩnh vực chuyển đổi... xâm phạm an ninh trật tự, vi phạm pháp luật	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản, Kế hoạch, Báo cáo kết quả	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
83	Tổ chức diễn tập thực chiến về an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an ninh mạng, an toàn thông tin nhằm nâng cao nhân thức, kỹ năng cho cán bộ, người dân	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch diễn tập thực chiến về an toàn thông tin mạng	Trong năm 2026
84	Triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	Các sở, ban, ngành	Công an tỉnh	Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin	Trong năm 2026
85	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá an toàn thông tin định kỳ đối với các CSDL quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; khắc phục kịp thời các lỗ hổng, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho toàn bộ hệ thống. Nhiệm vụ thường xuyên	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	đánh giá an toàn thông tin định kỳ đối với các CSDL quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; khắc phục kịp thời các lỗ hổng, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho toàn bộ hệ thống	Trong năm 2026
86	Chủ động triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; quán triệt, tập huấn cho cán bộ, công chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Các sở, ban, ngành, địa phương	Công an tỉnh		Thường xuyên
X	TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ				
87	Tham gia các hội thảo quốc tế để trao đổi kiến thức về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số giữa các nhà khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản và báo cáo kết quả	Trong năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Mô tả kết quả, sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
88	Tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư quốc tế để giới thiệu tiềm năng và chính sách ưu đãi của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản và báo cáo kết quả	Trong năm 2026
89	Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản và báo cáo kết quả	Thường xuyên

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ NĂM 2026**

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 15 /KH-BCD ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC				
1	Tổ chức thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2026 tỉnh Đắk Lắk (Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh và Kế hoạch có liên quan)	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả	Thường xuyên theo tiến độ yêu cầu
2	Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện CCHC; rà soát khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện cải cách hành chính của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Thông báo Kết luận	Thực hiện thường xuyên
3	Tổ chức Hội nghị chuyên đề Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch, Thông báo Kết luận	Quý II/2026
4	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động gắn với Kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị năm 2026	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả	Tháng 12/2026
5	Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính tại Hội nghị UBND tỉnh, tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo đối mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả	Hằng tháng và theo thời gian yêu cầu
II.	VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH				
1	Tổ chức 03 cuộc đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc đối với hoạt động doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch, Thông báo Kết luận	Năm 2026

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRÒNG TÂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 15 /KH-BCĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
1	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Góp ý, xây dựng dự thảo sửa đổi Nghị định 69/NĐ-CP quy định việc nâng cấp ứng dụng VNeID thành siêu ứng dụng cung cấp công cụ mở cho phép doanh nghiệp, tổ chức chủ động phát triển, tích hợp nền tảng, dịch vụ số trên VNeID, Căn cước; quy định các nền tảng, danh mục, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 69/NĐ-CP được ban hành, quy định khung pháp lý cho siêu ứng dụng VNeID và việc tích hợp, khai thác dữ liệu dân cư, căn cước, định danh trong các ngành, lĩnh vực	31/3/2026
2	Góp ý dự thảo Từ điển dữ liệu quốc gia thống nhất, làm cơ sở chuẩn hóa các trường thông tin, dữ liệu dùng chung giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Quyết định ban hành Từ điển dữ liệu quốc gia thống nhất toàn quốc	31/3/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
3	Góp ý dự thảo Sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Thực hiện thường xuyên
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Phối hợp với Bộ Công an tham mưu Xây dựng tài liệu kỹ thuật và ban hành hướng dẫn đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên VNeID.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương	Hướng dẫn kỹ thuật và nghiệp vụ đồng bộ kết quả TTHC trên VNeID	31/3/2026
2	Phối hợp Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng;	31/12/2026
3	Phối hợp Tích hợp, cung cấp tiện ích trên VNeID để công dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát, làm chủ việc khai thác, sử dụng dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Công dân, doanh nghiệp có thể theo dõi, giám sát, làm chủ việc khai thác, sử dụng dữ liệu	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
4	Phối hợp Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công (DVC), TTHC trên VNeID.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Hệ thống giải quyết TTHC, DVC tích hợp, để công dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện DVC, TTHC trên VNeID	30/6/2026
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Phối hợp Triển khai giải pháp nền tảng quảng bá du lịch trên nền tảng VNeID; ứng dụng dữ liệu dân cư, cư trú, lưu trú để phân tích hoạch định chính sách phát triển doanh nghiệp; hướng dẫn triển khai tích hợp VNeID, căn cước để triển khai các mô hình du lịch thông minh tại địa phương.	Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các địa phương	Văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai, nền tảng quảng bá du lịch trên nền tảng VNeID đưa vào vận hành; Các mô hình du lịch thông minh được triển khai tại địa phương	31/12/2026
2	Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.	Các sở, ngành, địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
				hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh	
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Thực hiện chương trình “Internet cộng đồng”, phổ cập hạ tầng mạng băng rộng cáp quang và phủ sóng mạng 5G; triển khai các điểm truy cập Internet công cộng miễn phí tại các khu vực trung tâm, khu du lịch, bệnh viện, trường học trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Báo cáo hoàn thành chương trình “internet cộng đồng”, tỷ lệ phủ sóng đạt 100%	31/12/2026
2	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường;	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số;	30/6/2026
3	Phối hợp triển khai ví, giấy tờ cá nhân, cho phép lưu trữ và xuất trình giấy tờ cá nhân được lưu dưới dạng điện tử.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Triển khai ví, giấy tờ	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an
4	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Công an tỉnh, sở Khoa học và Công nghệ		Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
5	Hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định.	Sở Tài chính	Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Hướng dẫn thực hiện chính sách	Sau khi có Hướng dẫn của Bộ Tài chính
V	Hoàn thiện hạ tầng, hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành				
1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.	Các sở, ngành có CSDL	Công an tỉnh	Bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia và kết nối với CSDLQG về dân cư	31/3/2026
2	Triển khai đồng bộ, chia sẻ các thông tin phục vụ làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp lên VNeID phục vụ công tác quản lý nhà nước và chi đạo điều hành.	Các sở, ngành	Công an tỉnh	Dữ liệu được số hóa, chia sẻ, làm giàu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
3	Đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Các đơn vị hoàn thành đăng ký hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	28/2/2026
4	Triển khai kiến trúc dữ liệu của tỉnh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh được ban hành	31/3/2026
5	Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất, dùng chung".	Các sở, ngành có CSDL	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Theo tiến độ hoàn thành các CSDL
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư chữ ký số và chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; bảo đảm sử dụng thực chất trong quy trình nghiệp vụ	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử	Thực hiện thường xuyên
2	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm IOC của tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin về CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành	31/12/2026



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
	Tham mưu UBND tổ chức Cuộc thi “AI for life”, sử dụng, ứng dụng AI để giải quyết những bài toán thực tế trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội (như giáo dục, y tế, nông nghiệp, an sinh xã hội, an ninh trật tự)	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tổ chức cuộc thi	30/9/2026
VIII	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo,	31/12/2026
2	Phối hợp thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Thực hiện thường xuyên